

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2021

(ÁP DỤNG CHO CÁC ĐOÀN KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH LÀO CAI

Địa chỉ: Tổ 20, Phường Bắc Cường TP Lào Cai tỉnh Lào Cai, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, Lào Cai

Giám đốc: MAI XUÂN TRUNG

Di động: 0912523488. Email: bstrungnv@gmail.com

THÔNG TIN ĐOÀN KIỂM TRA

Đoàn kiểm tra số II của Sở Y tế được thành lập theo quyết định 711/QĐ-SYT ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai về việc thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai gồm có 12 thành viên:

Bs. Phạm Bích Vân, PGĐ Sở Y tế - Trưởng đoàn

Bs. Trần Hoài Bắc, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế - Phó đoàn

Bs Nguyễn Đức Điệp - Trưởng phòng KHTH BVĐK tỉnh - Thư kí
Cùng các thành viên khác.

1. Bà Lê Thị Kim Dung – phó phòng TCCB-Sở Y tế

2. Bà Phạm Thị Hiếu – Chuyên viên phòng KHTC – Sở Y tế

3. Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Chuyên viên – Sở Y tế

4. Ông Phạm Linh Đa – Chuyên viên phòng Nghiệp vụ Dược – Sở Y

5. Ông Dương Quốc Nghị - Trưởng phòng KHTH- Bệnh viện YHCT

6. Ông Hoàng Quốc Vương – TP Điều dưỡng – Bệnh viện YHCT

7. Ông Lê Trung Hiếu – TP Điều dưỡng – Bệnh viện Sản Nhi

TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 78/83 TIÊU CHÍ

2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 94%

3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 237 (Có hệ số: 256)

4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.01

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC

	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
--	-------	-------	-------	-------	-------	------------------

5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	1	12	49	15	1	78
---------------------------	---	----	----	----	---	----

6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	1.28	15.38	62.82	19.23	1.28	78
--------------------	------	-------	-------	-------	------	----

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

THƯ KÝ ĐOÀN

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên)

(ký tên)

(ký tên và đóng dấu)

BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2021

I. KẾT QUẢ ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	2	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4	4	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3	3	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	3	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3	3	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	4	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	5	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	3	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3	3	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	3	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	2	2	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	3	3	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3	3	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	3	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	2	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	2	2	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	3	3	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	4	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	3	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	3	4	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y	3	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
	tế được quan tâm và cải thiện			
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	3	3	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	3	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kê cận	3	3	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	3	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2	3	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	3	3	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	1	1	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3	3	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3	3	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
	định			
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3	3	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	3	3	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	3	3	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	3	3	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	2	3	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	4	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	2	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	2	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	2	2	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	3	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	2	2	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	3	3	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	3	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	3	3	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	3	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	3	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	3	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	2	2	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	3	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	3	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2	2	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	3	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	2	2	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	0	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	0	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	0	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	0	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	2	9	6	1	3.33	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	1	4	1	0	3.00	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	2	2	1	3.80	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	1	2	2	0	3.20	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	2	9	3	0	3.07	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	1	1	1	0	3.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	3	1	0	3.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	3	1	0	3.25	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	1	5	23	6	0	2.97	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	2	0	0	3.00	2

C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	1	0	1	0	0	2.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	5	0	0	3.00	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	4	0	1	0	2.40	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	6	0	0	3.00	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	3	8	0	0	2.73	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	2	3	0	0	2.60	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	0	0	0	0	
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	0	0	0	

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

- Căn cứ Quyết định đoàn kiểm tra; Trưởng đoàn kiểm tra đã xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong đoàn kiểm tra. - Hướng dẫn cách kiểm tra, đánh giá. - Phương pháp kiểm tra: Từng thành viên căn cứ nhiệm vụ được phân công đã tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế tại bệnh viện, quan sát thực tế, kiểm tra sổ sách, các tài liệu minh chứng; phỏng vấn nhân viên y tế, người nhà, người bệnh căn cứ vào từng tiêu chí cụ thể. - Các thành viên trong đoàn tự chấm điểm, nhận xét vào phụ lục 3 in thành 2 bản trong đó 1 bản gửi thư ký tổng hợp, 01 bản gửi bệnh viện in lưu. - Các thành viên sử dụng điện thoại chụp ảnh làm bằng chứng trong quá trình điều tra. - Sau đó đoàn kiểm tra họp thống nhất với Bệnh viện: nhận xét những tiêu chí đã làm được, những tồn tại, so sánh đánh giá những tiêu chí đã được cải tiến so với năm 2020. - Kết luận kiểm tra, ký biên bản theo quy định.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)[No canvas support]
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)[No canvas support]

- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)[No canvas support]
- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)[No canvas support]
- e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)[No canvas support]

IV. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá: 78/83 tiêu chí
 Tỷ lệ tiêu chí áp dụng so với 83 tiêu chí: 94 phần trăm
 Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: 237 điểm (có hệ số 256)
 Kết quả: 3,01

Mức 1: 01 tiêu chí đạt 1,28 phần trăm .

Mức 2: 12 tiêu chí đạt 15,38 phần trăm .

Mức 3: 49 tiêu chí đạt 62,82 phần trăm .

Mức 4: 15 tiêu chí đạt 19,23 phần trăm .

Mức 5: 01 tiêu chí đạt 1,28 phần trăm .

Có 05 tiêu chí không áp dụng A4.4, E1.1, E1.2, E1.3, E2.1

Kết quả khảo sát người bệnh nội trú: 97 phần trăm hài lòng

Kết quả khảo sát người bệnh ngoại trú: 99 phần trăm hài lòng

Kết quả khảo sát nhân viên y tế: 99 phần trăm hài lòng

V. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN

Phần A: Hướng đến người bệnh

A1: Bệnh viện có cơ sở vật chất khang trang, sạch sẽ hiện đại, hệ thống biển hiệu và hệ thống chỉ dẫn cho người bệnh rõ ràng, cụ thể, có bàn đón tiếp và hướng dẫn người bệnh, nhân viên hướng dẫn nhiệt tình chu đáo, Bãi trông giữ phương tiện có biển chỉ dẫn rõ ràng. Có phòng chờ, sảnh chờ phục vụ người bệnh tương đối tốt, thông thoáng, tiện nghi. Có đầy đủ các trang thiết bị cấp cứu, giường cấp cứu, có quy định về hội chẩn, đảm bảo cơ sở thuốc trong tủ trực cấp cứu theo quy định. Người bệnh được hướng dẫn đầy đủ, thuận tiện theo đúng trình tự.

A2: Người bệnh cơ bản được điều trị trong điều kiện sạch sẽ và đầy đủ phương tiện cần thiết, tiện nghi, đặc biệt là đối với người khuyết tật.

A3. Người bệnh được khám và điều trị trong khoa phòng gọn gàng ngăn nắp. môi trường, quang cảnh bệnh viện xanh, sạch, đẹp.

A4: Người bệnh cơ bản được cung cấp cơ bản đầy đủ các thông tin và được tham gia vào quá trình điều trị, người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư, các thông tin giá dịch vụ, vật tư được niêm yết công khai.

Phần B: Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện

Năm 2021, bệnh viện có nhiều phát triển trong công tác đào tạo nguồn nhân lực (Cử 10 cán bộ tham gia thi CKI YHCT, mở nhiều lớp tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật từ Trung Ương như kỹ thuật giảm nhẹ điều trị ung thư, kỹ thuật châm cứu hỗ trợ điều trị trẻ tự kỷ, YHCT kết hợp YHHĐ trong chẩn đoán và điều trị bệnh phụ khoa...

Có kế hoạch phát triển bệnh viện tổng thể giai đoạn 2021-2025 (Số 529/KH-BVYHCT ngày 22/6/2021), kế hoạch phát triển nhân lực năm 2021 (Số 359/KH-BVYHCT ngày 06/5/2021); vị trí việc làm và khung năng lực vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt (QĐ số 4178/QĐ-UBND ngày 21/12/2018), đã xây dựng kế hoạch đào tạo, chuyển giao kỹ thuật năm 2021 (KH số 575/KH-BVYHCT ngày 10/7/2021). Năm 2021 đã cử 66 lượt CB tham gia đào tạo ngắn hạn, 16 cán bộ tham.

gia đào tạo dài hạn; Có Kế hoạch tập huấn kỹ năng giao tiếp ứng xử “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế” (KH số 99/KH-YHCT ngày 02/02/2021); Có kế hoạch tập huấn Cập nhập chẩn đoán và điều trị covid 19; tập huấn cấp cứu cơ bản và xử trí phản vệ (KH 720/KH-BVYHCT ngày 26/8/2021); Cử cán bộ tập huấn tiêm phòng covid-19 (CV số: 619/KH-BVYHCT ngày 15/7/2021). Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên y tế (KH số: 1022/KH-BVYHCT ngày 14/10/2021, đảm bảo chế độ cho nhân viên; Có mua BH trách nhiệm nghề nghiệp cho viên chức. Đã tiến hành khảo sát sự hài lòng NVYT, Cơ sở vật chất kang trang, phòng làm việc gọn gàng, sạch sẽ

Phần C: Hoạt động chuyên môn

C1: Bệnh viện đã lập hồ sơ phòng cháy cơ bản đầy đủ theo đúng quy định. Cảnh báo về mất an ninh trật tự và hướng dẫn chống mất trộm cho người bệnh còn chưa rõ ràng, lồng ghép chung với Nội quy Bệnh viện

C2: Bệnh án được lập đầy đủ, khoa học, đúng quy định.

- Bệnh viện đã ứng dụng công nghệ thông tin áp dụng trong KCB nên việc cấp mã cho người bệnh được dễ dàng, thuận tiện tra cứu các lần khám bệnh, chữa bệnh, tra cứu thông tin. Lưu trữ đúng quy định, dễ tìm kiếm.

C3: Đã phân công nhân viên phụ trách quản lý công nghệ thông tin y tế tại Bệnh viện, hệ thống mạng máy tính ổn định, các khoa, phòng đều thực hiện kết nối internet, đã áp dụng phần mềm quản lý bệnh viện

C.4 Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn, xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện, đã triển khai chương trình rửa tay và giám sát tuân thủ rửa tay, có tiến hành giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện. chất thải rắn, lỏng được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo quy định.

C5: Bệnh viện đã triển khai được 401/486 kỹ thuật 82,5 phần trăm kỹ thuật theo phân tuyến chuyên môn (theo chuyên ngành YHCT): 1.376 kỹ thuật, kỹ thuật được phê duyệt đã công khai lên Trang thông tin điện tử của đơn vị; Trong năm đã triển khai được 03 kỹ thuật mới (Điều trị HC tự kỷ, Bại não, Điều trị giảm nhẹ trong ung thư bằng Điện châm, thủy châm, xoa bóp); đơn vị đã áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng

C6. Đã thiết lập hệ thống điều dưỡng và hoạt động hiệu quả. Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị. Người bệnh được chăm sóc vệ sinh các nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện.

C7. Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức, đảm bảo cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện. Người bệnh được đánh giá theo dõi tình trạng dinh dưỡng, hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý.

C8: Đơn vị đã triển khai được các xét nghiệm huyết học, hóa sinh và vi sinh

C9: Hệ thống tổ chức hoạt động dược, cơ sở vật chất tại bệnh viện cơ bản đáp ứng theo quy định hiện hành, đảm bảo cung ứng thuốc và vật tư tiêu hao đầy đủ, kịp thời, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu điều trị; Đã xây dựng và thực hiện các quy trình liên quan đến hoạt động chuyên môn Dược tại bệnh viện.

C10: Công tác nghiên cứu khoa học được triển khai thực hiện tốt, áp dụng triển khai thực hiện các kết quả nghiên cứu đạt hiệu quả.

Phần D: Hoạt động cải tiến chất lượng: Công tác cải tiến chất lượng đã được quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện, đạt hiệu quả tốt.

Phần E: Tiêu chí đặc thù chuyên khoa: Bệnh viện không áp dụng

VI. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

Phần B: Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện

B1.1. Chưa đánh giá thực hiện phát triển KH nhân lực 2021

B1.2 Chưa tính toán, dự báo nhu cầu bổ xung nhân lực theo bảng theo dõi.

B1.3 Chưa tuyển dụng đủ số lao động theo đề án vị trí việc

B2.1 Chưa tổ chức thi tay nghề cho viên chức năm 2021

B3.1. Chưa áp dụng thí điểm một số hình thức chi trả mới trong bệnh viện

B3.3 Chưa quản lý theo dõi hồ sơ sức khỏe nhân viên trên phần mềm.

B4.3 Chưa tổ chức thí điểm thi tuyển các vị trí lãnh đạo quản lý

B4.4. Vị trí lãnh đạo bệnh viện không phát triển từ quy hoạch của bệnh viện

Phần C: Hoạt động chuyên môn

C3: Cán bộ CNTT chưa có trình độ từ trung cấp trở lên, chưa xây dựng đủ bảng danh sách chỉ số thông tin bệnh viện.

C8: Chưa thực hiện ngoại kiểm xét nghiệm

C9: Chưa có cán bộ chuyên trách làm công tác dược lâm sàng, chưa tiến hành khảo sát, đánh giá việc cung ứng thuốc, sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; Lãnh đạo khoa dược chưa có trình độ sau đại học; Hội đồng thuốc và điều trị chưa xây dựng các văn bản quy định về quản lý và sử dụng thuốc trong bệnh viện; Chưa tổ chức hoạt động của Nhà thuốc bệnh viện

Phần D: Hoạt động cải tiến chất lượng: Chưa có ít nhất một nhân viên chuyên trách về quản lý chất lượng.

VII. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN

Bệnh viện xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện cụ thể, chi tiết năm 2022 và giai đoạn đến năm 2025. Ưu tiên cải tiến các tiêu chí đang tồn tại ở mức 1, mức 2 xây dựng kế hoạch cụ thể nâng mức các tiêu chí trong năm 2022. Duy trì các tiêu chí đã đạt ở mức 3, mức 4, mức 5.

VIII. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

Bệnh viện xin tiếp thu các ý kiến của các thành viên đoàn kiểm tra và nhất trí với số điểm đánh giá của đoàn. Bệnh viện sẽ sớm xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng cho năm 2022 dựa trên các tiêu chí đã được đánh giá để lựa chọn ưu tiên cải tiến, nâng cao chất lượng bệnh viện tốt hơn.

IX. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

Bệnh viện đạt tổng số điểm là 237 điểm, điểm trung bình là: 3,01 điểm

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)

THƯ KÝ ĐOÀN
(ký tên)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)